

NGHỊ QUYẾT**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019****CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần FECON ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần FECON ngày 26/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua những nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng chiến lược giai đoạn 2019-2024.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018 và tổng kết nhiệm kỳ 2014-2018.
3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
4. Thông qua danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 bao gồm:
 - a) Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM;
 - b) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
 - c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2019. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

5. Thông qua Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu được kiểm toán như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền đầu tư (đồng)	Tỷ lệ % trên số tiền thu về
1	Góp tăng vốn Công ty cổ phần FECON South	50.000.000.000	10,1%
2	Tăng vốn cho Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON	112.000.000.000	22,6%
3	Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (Thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, giai đoạn trước khi có Giấy chứng nhận đầu tư)	108.000.000.000	21,8%
4	Bổ sung vốn lưu động	225.000.000.000	45,5%
Tổng cộng		495.000.000.000	100%

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2018 (trên báo cáo Công ty mẹ)	212.640.280.362	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018	204.569.120.827	
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế lũy kế	81.827.648.331	
Trong đó: Trích quỹ đầu tư phát triển	61.370.736.248	30% LNST 2018
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	20.456.912.083	10% LNST 2018
Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	56.923.871.000	5 % VĐL(*)
Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu	56.923.870.000 (**)	5 % VĐL(*)

(*) Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức. Tổng vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm chia cổ tức là: 1.138.477.420.000 đồng tương ứng với 113.847.742 cổ phần (có tính thêm số vốn điều lệ tăng thêm là 195.031.800.000 đồng do chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu cho nhà đầu tư theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị).

(**) Được tính bằng 5% tổng số lượng cổ phần chia cổ tức sau làm tròn là 5.692.387 cổ phần (số lượng cổ phần lẻ trước làm tròn là 5.692.387,1 cổ phần) nhân với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ.

7. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

7.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng (%)
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.838	2.500	36%

Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	2.846	4.200	48%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	205	284	39%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	249	356	43%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	246	338	37%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	2.957	3.000	1%

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Trích quỹ đầu tư phát triển	Không quá 60% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% vốn điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn điều lệ bằng tiền hoặc cổ phần

8. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty thêm 501.955.670.000 VNĐ (Năm trăm linh một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) trong năm 2019 thông qua các đợt sau:

8.1 Các đợt phát hành tăng vốn điều lệ:

8.1.1 Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phần để chuyển đổi trái phiếu có quyền chuyển đổi theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị

- Số lượng cổ phần phát hành: 19.503.180 cổ phần;
Số lượng cổ phần sau khi phát hành thêm: 113.847.742 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **195.031.800.000 VNĐ** (Một trăm chín mươi lăm tỷ, ba mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: **1.138.477.420.000 VNĐ** (Một nghìn một trăm ba mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)
- Phương án phát hành chi tiết: thực hiện theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị.

8.1.2 Tăng vốn điều lệ Phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2018, tỷ lệ 5%

- Số lượng cổ phần phát hành: 5.692.387,1 cổ phần, làm tròn thành **5.692.387** cổ phần (Tương đương 5% tổng số cổ phần của Công ty, trong đó tổng số cổ phần được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức dự kiến là: 113.847.742 cổ phần, sau khi đã tính thêm số cổ phần phát hành thêm nêu tại mục 8.1.1 trên).

Tổng số lượng cổ phần sau phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2018: 119.540.129 cổ phần

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;

CỔ ĐÔNG CÔNG TY TNHH FECON



- (d) Tỷ lệ phát hành: 100:5, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5%/cổ phiếu (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới).
- (e) Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 1.050 cổ phiếu thì cổ đông đó sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là $1.050 \times 5\% = 52,5$ cổ phiếu. Tuy nhiên, do cổ phiếu lẻ nên sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu thực tế cổ đông sẽ nhận được là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- (f) Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **56.923.870.000 VNĐ** (Năm mươi sáu tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- (g) Vốn điều lệ sau khi phát hành: **1.195.401.290.000 VNĐ** (một nghìn một trăm chín mươi lăm tỷ, bốn trăm lẻ một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng)
- (h) Nguồn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- (i) Thời điểm phát hành: Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2019 sau khi hoàn thành việc tăng vốn do phát hành cổ phần để chuyển đổi trái phiếu nêu tại mục 8.1.1. trên.

8.1.3 Thông qua việc tiếp tục thực hiện đợt phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần phổ thông (tổng giá trị mệnh giá là 250.000.000.000 VNĐ) cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017

8.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các việc sau:

- (a) Đối với đợt phát hành riêng lẻ nêu tại mục 8.1.3 khoản 8 Điều 1 Nghị quyết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện: Tìm kiếm, quyết định lựa chọn, đàm phán và phê duyệt các điều kiện điều khoản với các nhà đầu tư chiến lược cụ thể, và đảm bảo số lượng nhà đầu tư được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ, đáp ứng các tiêu chí nêu trong Phương án Phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017.
- (b) Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- (c) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- (d) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- (e) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.
- (f) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- (g) Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- (h) Thực hiện phê duyệt việc điều chỉnh thời gian phát hành dự kiến tùy theo tình hình đàm phán với các Nhà đầu tư chiến lược đối với việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- (i) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình phát hành cổ phần, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong các phương án phát hành nêu tại mục 1 trên) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
9. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thành việc nói room này.
10. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Stt	Nội dung thay đổi, bổ sung	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1	Bổ sung ngành, nghề mới	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
2	Bổ sung chi tiết dịch vụ: “ <i>Quản lý dự án các công trình xây dựng</i> ” trong ngành, nghề	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình; - Đo đạc bản đồ; - <i>Quản lý dự án các công trình xây dựng.</i>	7110

11. Thông qua quyết toán mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

- 11.1. Thông qua quyết toán mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

tt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2018 (VNĐ)
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150.000.000	-	12	1.800.000.000

¹ Đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

² Tính từ tháng 05/2018 đến hết tháng 04/2019.

2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	90.000.000	-	12	1.080.000.000
3	Trần Trọng Thắng ⁽³⁾	Phó Chủ tịch	-	22.500.000	6	675.000.000
		Phó Chủ tịch thường trực	90.000.000	-	6	
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
6	Hà Cửu Long	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
7	Phùng Tiên Trung	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
9	Takano Satoshi	Ủy viên	-	22.500.000	12	270.000.000
Tổng cộng (I)						5.175.000.000
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	90.000.000	-	12	1.080.000.000
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên	-	22.500.000	12	270.000.000
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	-	22.500.000	12	270.000.000
Tổng cộng (II)						1.620.000.000
TỔNG CỘNG (I) và (II)						6.795.000.000

11.2. Thông qua mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau :

Trích từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty để thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 số tiền bằng 1,4% Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2018, tương đương số tiền: **2.863.967.692 VNĐ** (Hai tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Thời gian chi trả thưởng: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

12. Thông qua mức thù lao và mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

12.1. Thông qua mức thù lao (không bao gồm thuế Thu nhập cá nhân) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát áp dụng từ tháng 05/2019 đến hết tháng 04/2020 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức tiền lương/ thù lao (VNĐ/người/tháng)	Số tháng áp dụng (tháng)	Thành tiền (VNĐ)
----	-----------	----------	---	--------------------------	------------------

³ Ông Trần Trọng Thắng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị chuyên trách kể từ ngày 08/11/2018 theo Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/10/2018 của Hội đồng quản trị v/v miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Trần Trọng Thắng.

I	Hội đồng quản trị	09			6.120.000.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150.000.000	12	1.800.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90.000.000	12	2.160.000.000
3	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	06	30.000.000	12	2.160.000.000
II	Ban kiểm soát	03			1.800.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	90.000.000	12	1.080.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	30.000.000	12	720.000.000
TỔNG CỘNG					7.920.000.000

Thời gian chi trả thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

12.2. Thông qua dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2019 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng 1,5% Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty mẹ.

13. Thông qua cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

- (a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 09 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên độc lập.
- (b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 03 thành viên.

14. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm các ông/bà sau đây:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Ghi chú
1.	Phạm Việt Khoa	036 073 0000 22	Thành viên
2.	Hà Thế Phương	036 054 001 342	Thành viên
3.	Trần Trọng Thắng	036 072 000 160	Thành viên
4.	Hà Thế Lộng	036 053 0000 14	Thành viên
5.	Phùng Tiến Trung	001 073 012 136	Thành viên
6.	Satoyuki Yamane	TK2256432	Thành viên
7.	Nguyễn Hữu Thái Hòa	022 321 076	Thành viên độc lập
8.	Phạm Trung Thành	162 131 973	Thành viên độc lập
9.	Nguyễn Song Thanh	011 668 845	Thành viên độc lập

15. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm các ông/bà sau đây:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Ghi chú
1.	Phạm Thị Hồng Nhung	001 180 000 315	Thành viên
2.	Trần Công Tráng	013 071 633	Thành viên
3.	Nguyễn Tiến Thành	230 800 363	Thành viên

Điều 2. Điều khoản thực hiện:

- Sửa đổi Điều lệ Công ty theo các nội dung thay đổi nêu tại Mục 8, Mục 9 và Mục 10 Điều 1 của Nghị quyết.
- Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nếu quy định pháp luật có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 26 tháng 04 năm 2019.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: HC, PCTK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Phạm Việt Khoa**